

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VỊ THANH
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 269/2020/HNGĐ-ST

Ngày 23 - 12- 2020

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VỊ THANH, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Võ Thái Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Tạ Hồng Thái.

Bà Phạm Kim Ngọc.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Chí Khánh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

Ngày 23 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 192/2020/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2020 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 11 năm 2020; Quyết định hoãn phiên toà số: 115/2020/QĐST-HNGĐ ngày 26/11/2020; Thông báo dời ngày xét xử số: 330/TB.TA ngày 14/12/2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Ngô Văn Huỳnh C.

Địa chỉ: ấp Thạnh Lợi, xã Hoả Lựu, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang. Có mặt.

- Bị đơn: Chị Thị Hồng Nh.

Địa chỉ: ấp Thạnh Trung, xã Hoả Lựu, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 16/7/2020 và quá trình thu thập chứng cứ, nguyên đơn anh Ngô Văn Huỳnh C trình bày: Anh và chị Thị Hồng Nh chung sống với nhau từ năm 2015, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hoả Lựu, thành phố Vị Thanh. Quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc, từ năm 2017 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên

nhân: do vợ chồng không hoà hợp, luôn bất đồng ý kiến, cuộc sống không hạnh phúc. Từ tháng 8/2017 chị Nh bỏ về nhà cha mẹ ruột ở, nên vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay xét tình cảm vợ chồng không còn, anh yêu cầu ly hôn với chị Thị Hồng Nh.

Con chung: vợ chồng có 01 đứa con chung tên Ngô Hoài N, sinh ngày 14/5/2016. Cháu N sống chung với mẹ từ lúc ly thân cho đến nay. Sau ly hôn anh thống nhất giao cháu N cho chị Nh được trực tiếp nuôi. Anh không cấp dưỡng.

Tài sản chung: không có, không yêu cầu giải quyết.

Nợ chung: không có, không yêu cầu giải quyết.

Quá trình thu thập chứng cứ bị đơn chị Thị Hồng Nh đã được Toà án thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải nhưng chị Nhi không đến dự, nên chưa thể hiện ý kiến.

Tại phiên toà anh Ngô Văn Huỳnh C trình bày giữ như lời khai và yêu cầu trước đây. Bị đơn chị Thị Hồng Nh vẫn vắng mặt nên không phát biểu yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Căn cứ theo đơn khởi kiện của nguyên đơn, Toà xác định quan hệ pháp luật tranh chấp cần giải quyết trong vụ án là tranh chấp về ly hôn, nuôi con theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn trong vụ án là chị Thị Hồng Nh có nơi cư trú tại ấp Thạnh Trung, xã Hoả Lựu, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang. Theo quy định tại Điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân thành phố Vị Thanh.

[3]. Về xét xử vắng mặt: Chị Thị Hồng Nh là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai, nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt.

[4]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Ngô Văn Huỳnh C và chị Thị Hồng Nh chung sống với nhau từ năm 2015, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hoả Lựu, thành phố Vị Thanh. Theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình, hôn nhân của anh chị được công nhận hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng có mâu thuẫn, anh C khởi kiện đến Tòa xin ly hôn, chị Nh chưa thể hiện ý kiến. Toà xét thấy: Hôn nhân của anh chị dù được xác lập trên cơ sở tự nguyện, nhưng quá trình chung sống không hạnh phúc. Khi có mâu thuẫn anh chị không tự giải quyết được, dẫn đến ly thân nhau. Thời gian ly thân anh chị cũng không có biện pháp nào để hàn gắn mối quan hệ vợ chồng.

Tại phiên toà anh C khai không còn tình cảm với chị Nh và yêu cầu xin ly hôn, chị Nh mặc dù chưa thể hiện ý kiến, nhưng thời gian ly thân cũng như quá trình Tòa án thu thập chứng cứ chị bỏ mặc không đến tòa. Điều đó chứng tỏ tình cảm của chị đối với anh C cũng không còn. Do đó cuộc sống chung của anh chị nếu để tiếp tục kéo dài sẽ không đảm bảo hạnh phúc. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình Tòa chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh C, cho chị được ly hôn với chị Thị Hồng Nh.

[5]. Về con chung: Anh C khai vợ chồng có 01 con chung tên Ngô Hoài N (giới tính: Nam), sinh ngày 14/5/2016. Anh C thống nhất giao cho chị Nh nuôi, chị Nh chưa thể hiện ý kiến. Tòa xét thấy: Theo khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình quy định “ *Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con ...; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con...*”. “ *Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi ...*”. Xét thấy cháu N hiện đã hơn 03 tuổi, nhưng chưa đủ 07 tuổi, nên thuộc trường hợp vợ chồng tự thỏa thuận. Anh C qua hỏi ý kiến đã đồng ý giao cho mẹ nuôi. Chị Nh mặc dù từ lúc Tòa án thụ lý và thu thập chứng cứ cho đến nay chị Nh chưa có ý kiến về việc nuôi con, nhưng từ lúc vợ chồng ly thân tới nay chị trực tiếp nuôi con. Cháu N sống chung với mẹ đã ổn định, nên Tòa tiếp tục giao N cho chị Nh được trực tiếp nuôi dưỡng.

[6]. Về cấp dưỡng: Theo khoản 2 Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình quy định: “*Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con*”. Tuy nhiên do chị Nh không yêu cầu, nên Tòa chưa xem xét buộc anh C cấp dưỡng trong cùng vụ án này.

[7]. Tài sản chung, nợ chung: Anh C, khai không yêu cầu giải quyết, chị Nh chưa ý kiến, nên Tòa không xem xét trong cùng vụ án.

[8]. Về án phí. căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc nguyên đơn có trách nhiệm chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo mức không có giá ngạch.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; các điều 35, 39, 147, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 9; Khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82 Luật hôn nhân và

gia đình. Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Ngô Văn Huỳnh C.

- Về hôn nhân: Anh Ngô Văn Huỳnh C được ly hôn với chị Thị Hồng Nh.

- Về con chung: giao cháu Ngô Hoài N (giới tính: Nam), sinh ngày 14/5/2016 cho chị Thị Hồng Nhi được trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Ngô Văn Huỳnh C chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung, do chị Thị Hồng Nh chưa yêu cầu giải quyết.

Anh Ngô Văn Huỳnh C có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản; nợ chung: chưa xem xét giải quyết, do chưa có yêu cầu.

- Về án phí: Buộc anh Ngô Văn Huỳnh C chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Chuyển 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí anh C đã nộp theo biên lai thu số 0003237 ngày 01/10/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vị Thanh thành án phí. Anh Cường không phải nộp thêm.

- Quyền kháng cáo: các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự.
- VKSND TP. Vị Thanh.
- Chi cục THADS TP. Vị Thanh.
- UBND xã Hòa Lự.
- Lưu HSVA, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thái Sơn

